

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 669/2022/TLST- VHNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Vũ Nhật Th, sinh năm 1994

Địa chỉ thường trú: thôn 6A, xã Cư Prông, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ tạm trú: 86/B4, khu phố 11, phường Tân Phong, TP. B, tỉnh Đ.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996

Địa chỉ thường trú: thôn 6A, xã Cư Prông, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ tạm trú: 86/B4, khu phố 11, phường Tân Phong, TP. B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Nhật Th và bà Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Vũ Nhật Th và bà Nguyễn Thị Th có 01 con chung tên Vũ Thị Tường An, sinh ngày 19/10/2015. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cháu Vũ Thị Tường An cho ông Vũ Nhật Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, bà Nguyễn Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Vũ Nhật Th và bà Nguyễn Thị Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Vũ Nhật Th và bà Nguyễn Thị Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Nhật Th và bà Nguyễn Thị Th mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001656 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông Vũ Nhật Th và bà Nguyễn Thị Th đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Nhật Th và bà Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Thị Tường An, sinh ngày 19/10/2015 cho ông Vũ Nhật Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, bà Nguyễn Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Vũ Nhật Th và bà Nguyễn Thị Th trình bày không có, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Vũ Nhật Th và bà Nguyễn Thị Th trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Vũ Nhật Th và bà Nguyễn Thị Th mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001656 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Ông Vũ Nhật Th và bà Nguyễn Thị Th đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;

THẨM PHÁN

- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Ngọc T